

Số: 165/KH-UBND

Cẩm Giàng, ngày 28 tháng 8 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Cẩm Giàng năm 2025

Thực hiện Công văn số 1579/STTTT-BCVTCNTT ngày 06/8/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hải Dương năm 2025; UBND huyện Cẩm Giàng xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Cẩm Giàng năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển

chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0;

Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0;

Quyết định 2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh ban hành Chiến lược dữ liệu tỉnh Hải Dương đến năm 2030;

Kế hoạch hành động số 32/KH-HU ngày 05/8/2021 của Huyện ủy Cẩm Giàng về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cẩm Giàng;

Kế hoạch số 87/KH-UBND, ngày 18/8/2021 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Cẩm Giàng.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện như:

- Cung cấp các dịch vụ công toàn trình và một phần đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm thiểu thời gian, số lần đi lại thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, nhằm hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo hiệu quả ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ để tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động. Tăng cường áp dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước nhằm tăng hiệu quả trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng, giảm chi phí văn phòng phẩm và thời gian gửi, nhận văn bản.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Duy trì đảm bảo mạng máy tính tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện được thông suốt, ổn định sẵn sàng sử dụng các ứng dụng, phần mềm đã triển khai và các ứng dụng khác theo yêu cầu để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet, đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử; 100% máy tính của CBCCVC được cài đặt phần mềm diệt Virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 95%.

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% các phòng, ban, ngành, ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh, của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 60% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hoá 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- 100% các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- 80% các hệ thống thông tin của huyện từ cấp độ 3 trở lên được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **1. Hạ tầng kỹ thuật**

- Nâng cấp hệ thống mạng Lan và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, ngành, của huyện và UBND cấp xã, thị trấn đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện; hoàn thiện hệ thống camera giám sát Bộ phận một cửa của 2 cấp huyện, xã đảm bảo bộ phận một cửa trở thành trung tâm chuyển đổi số, phục vụ người dân tốt hơn.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của huyện.

- Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến chuyên dùng, đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã, thị trấn và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính, máy in, máy scan... đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT theo từng chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn; tiến tới triển khai ký số trong các ban khối Đảng 02 cấp huyện, xã.

- Duy trì, nâng cấp Công/Trang thông tin điện tử của huyện, xã theo hướng dẫn, đảm bảo quy định pháp luật.

- Nâng cấp hệ thống máy đọc mã vạch, màn hình hiển thị, tra cứu hồ sơ, thủ tục hành chính.

- Đầu tư hệ thống tra cứu điện tử khi tiến hành tra cứu tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

#### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước**

Duy trì đảm bảo thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại huyện như:

- Duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến, hệ thống phần mềm Quản lý văn bản điều hành VOffice và hồ sơ công việc của huyện.

- Tăng cường sử dụng hệ thống Thư điện tử công cụ của tỉnh đảm bảo an toàn an ninh mạng.

- Tiếp tục phối hợp triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Xây dựng một số ứng dụng thông minh như: giáo án điện tử cho các cấp trường học trên địa bàn huyện,...

### **3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Công, Trang Thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo tính kịp thời, công khai và lan tỏa tới người dân và doanh nghiệp về các hoạt động hành chính, công vụ, kinh tế - xã hội,...

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được thực hiện trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ cập tin học, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện tích hợp lên hệ thống một cửa và niêm yết công khai; Lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp bằng quét mã QR Code; thực hiện đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân; Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến một phần, toàn trình.

### **4. Phát triển dữ liệu**

- Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên dùng đang được sử dụng tại UBND huyện.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và Bản đồ số di tích huyện Cẩm Giàng.

### **5. Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

### **6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin**

- Tăng cường quán triệt Luật An ninh mạng; các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn. Yêu cầu 100% các cơ quan, đơn vị thuộc huyện sử dụng phần mềm diệt Virus có bản quyền hoặc cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do tỉnh triển khai.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho CBCCVN; công tác bảo vệ bí mật Nhà

nước. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập đào tạo về an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, triển khai.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Thường xuyên rà soát, cử CBCCVV tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống phần mềm đã được tỉnh và huyện triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên ngành về CNTT, ATTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và các cơ quan liên quan cấp tỉnh tổ chức.

- Tiếp nhận chuyển giao các phần mềm ứng dụng chuyên ngành để khai thác, sử dụng và tập huấn kỹ năng sử dụng cho CBCCVV tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn (nếu có).

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức của CBCCVV trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy.

## **V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

### **1. Giải pháp về môi trường chính sách**

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản của tỉnh về lĩnh vực CNTT.

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ quan trọng trong từng cơ quan đơn vị tại UBND huyện; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh.

- Ban hành các văn bản thông tin tuyên truyền hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích...

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin (Cổng, trang thông tin điện tử; hệ thống mạng Lan).

- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

### **2. Giải pháp tài chính**

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bố trí nguồn kinh phí cho sự nghiệp công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

### **3. Giải pháp tổ chức**

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước; tăng cường biên chế, vị trí việc làm đối với phòng Văn hóa - Thông tin để đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; bổ sung số lượng cán bộ, công chức có trình độ công nghệ thông tin cho các xã, thị trấn nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

### **4. Giải pháp triển khai**

- Đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của huyện theo bộ chỉ số DTI.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

### **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử và các nội dung liên quan theo quy định Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018

của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Hỗ trợ người dân sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan nhà nước; khuyến khích, thúc đẩy phát triển giao dịch điện tử; thương mại điện tử, thanh toán điện tử, đăng ký website tên miền “.vn” về các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện thúc đẩy kinh tế số.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

- Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Danh mục các nhiệm vụ, dự án trọng tâm (*theo file đính kèm Kế hoạch này*).

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này; trực tiếp theo dõi việc thực hiện kế hoạch.

- Trực tiếp tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện; cấp chữ ký số, mail công vụ cho tổ chức, CBCCVC trong các Phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp.

- Tổng hợp báo cáo; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị và UBND xã, thị trấn.

- Định kỳ báo cáo kết quả với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện theo quy định.



- Tham mưu tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình; Thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện.

- Tham mưu hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị về thủ tục hồ sơ đề nghị thu hồi, cấp mới, thay đổi thông tin chứng thư số, tài khoản thư công vụ cho các cá nhân và tổ chức.

## **2. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử đến các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đảm bảo theo đúng quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

- Chủ trì, tham mưu chỉ đạo thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của UBND huyện niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến họp trực tuyến của UBND huyện đảm bảo thông suốt, ổn định.

- Chỉ đạo, phối hợp với các thành viên Ban biên tập đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định các nội dung trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

- Tham mưu hướng dẫn hỗ trợ, cấp mới, khóa các tài khoản người dùng các phần mềm Quản lý văn bản điều hành, Một cửa điện tử, phần mềm công thông tin, Hệ thống kết nối, phần mềm Thông tin báo cáo.

- Tham mưu xử lý các phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống kết nối của tỉnh.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của huyện.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

## **4. Phòng Nội vụ**

- Duy trì quản lý hệ thống phần mềm quản lý công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ CBCCVC trên địa bàn huyện.

## **5. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Đài phát thanh huyện**

- Mở chuyên mục, tăng cường xây dựng tin, bài thông tin tuyên truyền nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của huyện.

- Phối hợp chỉ đạo Đài truyền thanh các xã, thị trấn tổ chức thực hiện thông tin tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến tổ chức và nhân dân về hoạt động ứng dụng CNTT của huyện. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền ứng dụng CNTT, dịch vụ hành chính công trên Trang thông tin điện tử và qua hệ thống loa truyền thanh.

## **6. Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện**

- Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị. Chủ động phối hợp với UBND Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị; cung cấp số liệu khi được đề nghị phối hợp báo cáo.

- Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT: Thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành; đổi mật khẩu định kỳ và tuân thủ các nguyên tắc trong đảm bảo an toàn an ninh mạng.

## **7. UBND các xã, thị trấn**

Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm 2025 của đơn vị mình, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả từng Quý và cả năm về phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp, báo cáo (Kế hoạch Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số năm 2025 của các đơn vị gửi trước ngày 15/01/2025; báo cáo Quý gửi trước ngày 25 tháng cuối Quý, báo cáo năm gửi trước ngày 15/12/2025; đ/c Trần Minh Duy, Chuyên viên Phòng VH&TT nhận, hòm thư công vụ: [tranminhduy@haiduong.gov.vn](mailto:tranminhduy@haiduong.gov.vn)).

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Cẩm Giàng năm 2025./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH&TT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Công**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRỌNG TÂM VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 28/8/2024 của UBND huyện Cẩm Giàng)*

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Quy mô	Nội dung thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và Bản đồ số di tích huyện Cẩm Giàng năm 2024 - 2025 định hướng đến 2030	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và khai thác di sản văn hóa trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội, đưa các di sản văn hóa của huyện Cẩm Giàng đến với cộng đồng, các nhà nghiên cứu, du khách trong và ngoài nước, kết hợp quảng bá rộng rãi, đồng thời tạo ra các dịch vụ có giá trị gia tăng để bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững các di sản của huyện.	Di tích trên địa bàn huyện	<ul style="list-style-type: none"><li>- Số hóa di tích xếp hạng (43 di tích); di tích chưa xếp hạng (137 di tích).</li><li>- Xây dựng phần mềm du lịch trải nghiệm 3D 360 và Bản đồ số di tích huyện Cẩm Giàng.</li><li>- Thi công gắn biển bảng QR tại các di tích.</li></ul>	6.700.000.000 Ngân sách huyện	2024-2025
2	Cải tạo nâng cấp mạng Lan khu	- Đảm bảo đường truyền ổn định phục vụ công việc, kết	- Mạng Lan: UBND huyện	- Nâng cấp mạng Lan khu UBND huyện.	3.685.000.000 Ngân sách	2024-2025

	UBND huyện, hệ thống wifi Huyện ủy và hệ thống camera giám sát tập trung cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã, thị trấn	nối thông tin giữa các cơ quan đơn vị - Tăng cường tính công khai, minh bạch phục vụ người dân và doanh nghiệp trong công tác giải quyết TTHC.	- Wifi: Huyện ủy - Camera: bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 2 cấp huyện, xã	- Nâng cấp wifi khu Huyện ủy. - Lắp đặt hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 2 cấp huyện, xã.	huyện	
3	Số hóa hồ sơ	Số hóa văn bản, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực.	Xây dựng phần mềm quản lý. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực	Số hóa các hồ sơ giấy tại kho lưu trữ.	4.300.000 Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Năm 2025
4	An toàn thông tin	Đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng LAN.	UBND huyện, UBND xã/TT	Trang bị thiết bị tường lửa cho hệ thống mạng LAN UBND huyện và 15 UBND xã/TTR	1.700.000.000 Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Năm 2025
5	Lắp đặt hệ thống Wifi công cộng tại các điểm (Quảng trường trung tâm huyện; 04 di tích quốc gia đặc biệt)	Đảm bảo hạ tầng thông tin, phục vụ CDS trong phát triển kinh tế số, xã hội số, nhu cầu thực hiện CDS trong nhân dân	Khu Quảng trường trung tâm huyện; các di tích quốc gia đặc biệt		3.800.000.000 Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Năm 2025

6	Triển khai phần mềm VNPT HSS Quản lý hồ sơ số sách điện tử	Đảm bảo hồ sơ, giáo án được quản lý khoa học, truy xuất dễ dàng, hiệu quả	100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện		300.000.000 Ngân sách huyện	2025-2026
7	Xây dựng phòng họp trực tuyến cấp xã	Đảm bảo 100% các hội nghị triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết, các văn bản của Đảng diễn ra bằng hình thức trực tuyến; sẵn sàng tổ chức 100% các cuộc họp giữa các cơ quan Đảng ở các cấp và giữa cơ quan Đảng với cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị - xã hội bằng hình thức trực tuyến.	Cấp xã, thị trấn		6.000.000.000 Ngân sách tỉnh hỗ trợ	2025-2026





